TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2019/HS-ST
Ngày 15 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thể

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Nhàn

Bà Lê Thị Sử

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Nguyễn Khắc H** - sinh ngày 14/10/1974 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 2, xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc V và bà Lê Thị H; Vợ Lê Thị T – sinh năm 1973 và có 02 con; Tiền án: không; tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 05/8/2019 đến ngày 14/8/2019 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên **Lê Thị T** - sinh ngày 19/5/1973 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 2, xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L và bà Bùi Thị N; Chồng Nguyễn Khắc H – sinh năm 1974 và có 02 con; Tiền án: không; tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/8/2019. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên **Trần Văn C** - sinh ngày 11/5/1976 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 6, xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị K; Vợ Hoàng Thị H – sinh năm 1982 và có 02 con; Tiền án: không; tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 06/8/2019 đến ngày 15/8/2019 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên **Nguyễn Khắc M** - sinh ngày 16/6/1987 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Trú quán: xóm 1, xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khắc K và bà Nguyễn Thị M; Vợ Nguyễn Thị H – sinh năm 1986 và có 02 con; Tiền án: Ngày 28/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương xử phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Đánh bạc"* (Bản án số 91/2017/HS-ST ngày 28/12/2017), đã chấp hành xong ngày 21/10/2018; tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 07/8/2019 đến ngày 13/8/2019 và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê VS

Nơi cư trú: xóm 6 xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Vắng mặt tại phiên tòa

- Anh Lê HS

Nơi cư trú: xóm 1 xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa

- Anh Nguyễn Đại B

Nơi cư trú: xóm 5 xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Vắng mặt tại phiên tòa

- Anh Nguyễn Khắc Nh

Nơi cư trú: xóm 2 xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo từ quần chúng về việc có đối tượng mua bán số lô/đề trên địa bàn, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/8/2019, tổ công tác Công an huyện

Đô Lương đã đến nhà Nguyễn Khắc H tại xóm 2 xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An kiểm tra. Tại đây, Công an huyện Đô Lương đã thu giữ 01 điện thoại di động Nokia 215 màu đen có gắn sim số 0983.840.913 của Nguyễn Khắc H; 01 điện thoại Nokia màu đen có gắn sim số 0978.470.196 của Lê Thị T; 01 (một) cuốn sổ có bìa nhiều màu bên trong có các trang giấy có ghi nhiều chữ số khác nhau, các trang có ghi các chữ số khác nhau và 03 chiếc điện thoại di động khác (gồm 01 điện thoại hiệu sam sung màu đồng có gắn sim số 0941.401.353, 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen có gắn sim số 0977.256.733 và sim số 0981.906.787, 01 điện thoại hiệu Iphone màu vàng có gắn sim số 0975.166.373)

Trích xuất nội dung các tin nhắn theo sim 0983.840.913, cơ quan điều tra đã tiếp tục thu giữ 01 điện thoại di động Masstel màu đen có gắn số sim 0984.173.702 của Lê HS; 01 điện thoại di động Vtretu màu vàng có gắn số sim 0327.220.140 của Nguyễn Khắc Nh; 01 điện thoại di động Nokia màu đen có gắn số sim 0987.328.169 của Lê VS; 01 điện thoại di động Nokia C2 màu đen có gắn số sim 0965.950.925 của Nguyễn Đại B; 01 điện thoại di động Nokia màu tím có gắn số sim 0984.157.752 của Nguyễn Khắc M và 01 điện thoại di động Nokia màu đen có gắn sim 0394.241.808 của Trần Văn C.

Trần Văn C và Nguyễn Khắc M đã ra đầu thú.

Theo khai nhận của H và T thì H là người nhận các tin nhắn mua lô – đề của các đối tượng bằng số điện thoại 0983.840.913 rồi nhắn tin cho T theo số điện thoại 0978.470.196 để T ghi vào sổ theo dõi.

Đối chiếu các tin nhắn trong điện thoại của H, T có kết quả:

- Trong ngày 04/8/2019:

C mua số lô của H với số tiền 3.120.000 đồng, C trúng thưởng 2.000.000 đồng. M mua số đề của H với số tiền 260.000 đồng, M trúng thưởng 350.000 đồng. Lê VS mua số lô – đề của H với số tiền 1.030.000 đồng, VS không trúng thưởng. Lê HS mua số đề của Hải với số tiền 200.000 đồng, HS trúng thưởng 1.050.000 đồng. Nh mua số lô của H với số tiền 360.000 đồng, Nh không trúng thưởng. B mua số lô của H với số tiền 600.000 đồng, B trúng thưởng 800.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc trong ngày 04/8/2019 của H và T là 9.770.000 đồng.

B đã trả tiền mua số lô cho H là 600.000 đồng nhưng H chưa trả tiền thưởng cho B. Lê VS đã trả 1.030.000 đồng tiền mua lô đề cho H. Còn C, M, Nh, Lê HS chưa trả tiền lô đề và cũng chưa nhận được tiền trả thưởng từ H.

- Trong ngày 05/8/2019: C mua số lô của H với số tiền 600.000 đồng, M mua số đề của H với số tiền 150.000 đồng, Lê VS mua số đề của H với số tiền 1.340.000 đồng, Lê HS mua số đề của H với số tiền 150.000 đồng, Nh mua số đề của H với số tiền 480.000 đồng, B mua số lô – đề của H với số tiền 600.000 đồng. Tuy nhiên, không đối tượng nào trúng thưởng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc trong ngày 05/8/2019 của H và T là 3.320.000 đồng. Các đối tượng chưa kịp trả tiền đánh bạc cho H thì bị bắt giữ.

Ngày 07/8/2019, Lê HS tự nguyện giao nộp 350.000 đồng, Lê VS tự nguyện giao nộp 1.340.000 đồng, Nguyễn Khắc Nh tự nguyện giao nộp 840.000 đồng, Nguyễn Đại B tự nguyện giao nộp 600.000 đồng. Số tiền các đối tượng này giao nộp (3.130.000 đồng) đã được chuyển tạm giữ trong tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053629.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện Đô Lương vào ngày 02/10/2019.

Riêng 01 điện thoại hiệu sam sung màu đồng có gắn sim số 0941.401.353, 01 điện thoại hiệu OPPO màu đen có gắn sim số 0977.256.733 và sim số 0981.906.787, 01 điện thoại hiệu Iphone màu vàng có gắn sim số 0975.166.373 thu giữ của Nguyễn Khắc H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu vào ngày 28/8/2019.

Ngày 22/10/2019 cơ quan điều tra đã chuyển số vật chứng liên quan đến bảo quản tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương gồm: 01 điện thoại di động Nokia 215 màu đen có gắn sim số 0983.840.913 của Nguyễn Khắc H; 01 điện thoại Nokia màu đen có gắn sim số 0978.470.196 của Lê Thị T; 01 điện thoại di động Masstel màu đen có gắn số sim 0984.173.702 của Lê HS; 01 điện thoại di động Vtretu màu vàng có gắn số sim 0327.220.140 của Nguyễn Khắc Nh; 01 điện thoại di động Nokia màu đen có gắn số sim 0987.328.169 của Lê VS; 01 điện thoại di động Nokia C2 màu đen có gắn số sim 0965.950.925 của Nguyễn Đại B; 01 điện thoại di động Nokia màu tím có gắn số sim 0984.157.752 của Nguyễn Khắc M và 01 điện thoại di động Nokia màu đen có gắn sim 0394.241.808 của Trần Văn C; 01 cuốn sổ có bìa nhiều màu bên trong có các trang giấy có ghi nhiều chữ số khác nhau, các trang có ghi các chữ số khác nhau.

Ngày 03/10/2019, các đối tượng Lê VS, Lê HS, Nguyễn Khắc Nh, Nguyễn Đại B và Trần Văn C đã bị Công an huyện Đô Lương xử phạt hành chính đối với hành vi đánh bạc ngày 05/8/2019; Nguyễn Khắc H đã bị Chủ tịch UBND huyện Đô Lương xử phạt hành chính đối với hành vi đánh bạc ngày 05/8/2019.

Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Khắc H, Lê Thị T, Nguyễn Khắc M, Trần Văn C về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo thừa nhận: vào ngày 04/8/2019 và ngày 05/8/2019, thông qua tin nhắn điện thoại, H và T đã bán số lô, đề cho M, C, Lê HS, Lê VS, B, Nh; kết quả của lô đề được xác định theo kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Cuốn sổ tay bị thu giữ là sổ ghi chép phục vụ việc theo dõi ghi số lô/số đề. Tất cả số tiền lô đề do H đứng ra nhận và chi trả. Bị cáo H, T và C có cha là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 16 đến 20 tháng; xử phạt bị cáo T từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 16 đến 20 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo C từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt tiền bị cáo M từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền sử dụng để đánh bạc 3.130.000 đồng và từ các bị cáo H số tiền 5.830.000 đồng, từ bị cáo C 3.120.000 đồng, từ bị cáo M 410.000 đồng; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 215 màu đen có gắn sim số 0983.840.913 của Nguyễn Khắc H; 01 điện thoại Nokia màu đen có gắn sim số 0978.470.196 của Lê Thị T; 01 điện thoại di động Masstel màu đen có gắn số sim 0984.173.702 của Lê HS; 01 điện thoại di động Vtretu màu vàng có gắn số sim 0327.220.140 của Nguyễn Khắc Nh; 01 điện thoại di động Nokia màu đen có gắn số sim 0987.328.169 của Lê VS; 01 điện thoại di động Nokia C2 màu đen có gắn số sim 0965.950.925 của Nguyễn Đại B; 01 điện thoại di động Nokia màu tím có gắn số sim 0984.157.752 của Nguyễn Khắc M và 01 điện thoại di động Nokia màu đen có gắn sim 0394.241.808 của Trần Văn C. Tiêu hủy 01 sổ ghi chép của bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người làm chứng, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: tại xóm 02 xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, lợi dụng kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc hàng ngày, các bị cáo đã có hành vi mua bán số lô – số đề trái phép với nhau, cụ thể:

- Ngày 04/8/2019, Nguyễn Khắc H và Lê Thị T bán số lô, số đề trái phép cho: Trần Văn C 3.120.000 đồng, Nguyễn Khắc M 260.000 đồng, Lê VS 1.030.000 đồng, Lê HS 200.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc là 9.770.000 đồng, Nguyễn Khắc Nh 360.000 đồng, Nguyễn Đại B 600.000 đồng. Các đối tượng trúng thưởng gồm: C (2.000.000 đồng), M (350.000 đồng), HS (1.050.000 đồng), B (800.000 đồng).

- Ngày 05/8/2019: Nguyễn Khắc H và Lê Thị T bán số đề cho Nguyễn Khắc M với số tiền 150.000 đồng nhưng không trúng thưởng (cũng trong ngày này, H và T còn bán số lô – đề cho HS, VS, Nh, B, C với số tiền 3.170.000 đồng và các đối tượng này không trúng thưởng).

Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 thì có cơ sở xác định, ngày 04/8/2019, số tiền đánh bạc của H và T là 9.770.000 đồng, của C là 5.120.000 đồng, của M là 610.000 đồng, của VS là 1.030.000

đồng, của HS là 1.250.000 đồng, của Nh là 360.000 đồng, của B là 1.400.000 đồng. Ngày 05/8/2019, số tiền đánh bạc của M là 150.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Khắc M có tiền án về tội "Đánh bạc" nên mặc dù số tiền đánh bạc trong ngày 04/8/2019 và ngày 05/8/2019 đều dưới mức tối thiểu theo pháp luật quy định thì cả hai hành vi này đều cấu thành tội phạm.

Như vậy, hành vi của H, T, C, M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Nên, Hội đồng xét xử chấp nhận xác định tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo theo truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương.

Xét tính chất vụ án: hành vi của các bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm không lớn cho xã hội nhưng xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Trong tình hình hiện nay, tệ nạn đánh bạc đang gây nên nỗi bức xúc cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ và với mức độ khác nhau nên cần xem xét từng bị cáo để có sự phân hóa trách nhiệm hình sự phù hợp:

Bị cáo H và bị cáo T có vai trò ngang nhau, là người đứng ra để ghi nhận, thu mua lô đề từ các đối tượng khác với số tiền đánh bạc lớn nhất (9.770.000 đồng) nên phải chịu trách nhiệm pháp lý cao nhất trong vụ án.

Bị cáo C là người thực hành tích cực, có số tiền đánh bạc lớn thứ hai (5.120.000 đồng) nên phải chịu trách nhiệm cao thứ hai trong vụ án. Bị cáo M mặc dù phạm tội hai lần (là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự) nhưng có số tiền đánh bạc mỗi lần đều ít nhất nên phải chịu trách nhiệm hình sự thấp nhất trong vụ án.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự); tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án (điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự). Bị cáo H, T, C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự) và có cha là người có công với cách mạng (khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Bị cáo C và M đầu thú (khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Bị cáo H, T, C có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là đủ và cho bị cáo T, bị cáo H hưởng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, bị cáo C hưởng quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt. Không khấu trừ thu nhập với bị cáo C do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn.

Bị cáo M đánh bạc mục đích chủ yếu mang tính chất giải trí mà không có tính sát phạt, không thu được bất kỳ lợi ích bất chính nào nên việc buộc bị cáo

phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết mà cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự, phạt tiền là đủ sức răn đe phòng ngừa tái phạm.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp:

Trong số tiền 3.130.000 đồng thu giữ có 560.000 đồng (của Lê HS 200.000 đồng và Nguyễn Khắc Nh 360.000 đồng) là vật chứng của hành vi phạm tội ngày 04/8/2019 nên cần tịch thu vào ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại 2.570.000 đồng (của Lê HS 150.000 đồng, Nguyễn Khắc Nh 480.000 đồng, của Lê VS 1.340.000 đồng, Nguyễn Đại B 600.000 đồng) là tang vật vi phạm hành chính thì do khi xử phạt hành chính chưa áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nên để xử lý triệt để đối với hành vi vi phạm, Hội đồng xét xử chấp nhận sung vào ngân sách nhà nước số tiền này.

Việc giao – nhận tiền đánh lô – đề và tiền trúng thưởng các bị cáo chưa thực hiện đầy đủ nên nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước những khoản tiền sau:

- Truy thu từ bị cáo H 5.830.000 đồng (là tiền dự kiến trả thưởng cho bị cáo C 2.000.000 đồng, M 350.000 đồng, Lê HS 1.050.000 đồng, B 800.000 đồng và tiền bán lô đề đã nhận từ Lê VS 1.030.000 đồng, B 600.000 đồng).

- Truy thu từ bị cáo C 3.120.000 đồng tiền đánh bạc.

- Truy thu từ bị cáo M 410.000 đồng tiền đánh bạc.

Các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động Nokia 215 màu đen của Nguyễn Khắc H; 01 điện thoại Nokia màu đen của Lê Thị T; 01 điện thoại di động Masstel màu đen của Lê HS; 01 điện thoại di động Vtretu màu vàng của Nguyễn Khắc Nh; 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Lê VS; 01 điện thoại di động Nokia C2 màu đen của Nguyễn Đại B; 01 điện thoại di động Nokia màu tím của Nguyễn Khắc M và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Trần Văn C là công cụ phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 cuốn sổ tay ghi chép mua bán lô đề của bị cáo Tâm và các sim số 0983.840.913, 0978.470.196, 0984.173.702, 0327.220.140, 0987.328.169, 0965.950.925, 0984.157.752, 0394.241.808 đã khóa tài khoản, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi đánh bạc của T, H, B, Nh, HS, VS, C vào ngày 05/8/2019 thì do số tiền đánh bạc dưới mức tối thiểu (3.170.000 đồng) và trước đó T, H, B, Nh, HS, VS, C chưa bị xử lý hành chính hay bị kết tội bằng bản án có hiệu lực pháp luật đối với hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên hành vi này không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và bị người có thẩm quyền xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Khắc H, Lê Thị T, Nguyễn Khắc M và Trần Văn C phạm tội "**Đánh bạc**".

- Áp dụng điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H **08** (Tám) tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thử thách **01** (Một) năm **04** (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T **08** (Tám) tháng tù nhưng được cho hưởng án treo, thử thách **01** (Một) năm **04** (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo H, bị cáo T phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C **06** (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/8/2019 đến ngày 15/08/2019 = 9 ngày tạm giữ tương đương 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là **05** (Năm) tháng **03** (Ba) ngày. *Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày* UBND xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An *nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.*

Giao các bị cáo H, T, C cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách và cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo C phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Áp dụng điểm s, t khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc M **20.000.000** (Hai mươi triệu) đồng.

- Xử lý vật chứng: áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 215 màu đen của Nguyễn Khắc H; 01 điện thoại Nokia màu đen của Lê Thị T; 01 điện thoại di động Masstel màu đen của Lê HS; 01 điện thoại di động Vtretu màu vàng của Nguyễn Khắc Nh; 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Lê VS; 01 điện thoại di động Nokia C2 màu đen của Nguyễn Đại B; 01 điện thoại di động Nokia màu tím của Nguyễn Khắc M và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Trần Văn C.

+ Tiêu hủy các sim số 0983.840.913, 0978.470.196, 0984.173.702, 0327.220.140, 0987.328.169, 0965.950.925, 0984.157.752, 0394.241.808 và 01 cuốn sổ tay ghi chép mua bán lô đề của bị cáo T.

(Các vật chứng này đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2019).

+ Tịch thu vào ngân sách nhà nước số **3.130.000** đồng hiện đang bảo quản tại Tài khoản số 3949.0.1053629.00000 theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 02/10/2019).

- Truy thu để sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc, từ:

Bị cáo Nguyễn Khắc H 5.830.000 đồng.

Bị cáo Trần Văn C 3.120.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Khắc M 410.000 đồng.

- Về án phí: áp dụng Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Khắc H, Lê Thị T, Nguyễn Khắc M, Trần Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Đô Lương;
- CQTHAHS huyện Đô Lương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Thể